TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG KHÊ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2024/QĐST-HNGĐ	*Hương Khê, ngày 13 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Thị H, sinh năm: 1980; địa chỉ: Xóm B, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn T, sinh năm: 1976; địa chỉ: Xóm B, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Căn cứ các khoản 3, 4 Điều 147; các Điều 212; 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mưc thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Trần Văn T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ con chung:* Chị Trương Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, cháu Trần Thị Ngọc T1, sinh ngày 02/3/2007 và cháu Trần Huy H1,

sinh ngày 14/10/2017 cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trương Thị H.

Anh Trần Văn T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Trương Thị H và anh Trần Văn T có một số tài sản chung, nhưng chị H và anh T tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trương Thị H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003902 ngày 09/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho chị Trương Thị H số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Khê;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- UBND x. Phú Phong, h. Hương Khê;
- Lưu hồ sơ, VP

THẨM PHÁN

Trần Quốc Khánh